TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 927/2023/HSPT
Ngày: 13 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán*:* Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Lê Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1047/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Chung Thị Y về tội Mua bán trái phép chất ma túy, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Chung Thị Y, sinh năm 1990 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi ĐKHKTT: Tổ C phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nơi ở: Tổ D phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chung Văn V (đã chết) và bà Trần Thị H; có chồng là Bùi Văn C (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/01/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 07/QĐ-TA (đã chấp hành xong); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Văn C1 - Công ty Luật T, Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Đỗ Văn Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị H1 không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 16/3/2023, Đỗ Văn Q đang ở nhà đã nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng, nên Q gọi điện và nhắn tin qua ứng dụng Z cho Chung Thị Y để hỏi mua ma túy đá và ma túy hồng phiến. Sau

khi trao đổi với Chung Thị Y, Đỗ Văn Q liền bắt xe taxi đi từ nhà đến chỗ ở của Y tại tổ D, phường L, thành phố L, gần đến nơi Q bảo lái xe taxi dừng lại đợi ở ngoài đường, còn Q xuống xe đi vào nhà gặp Chung Thị Y nói với Y mua 300.000 đồng 06 viên ma túy hồng phiến và 300.000 đồng ma túy đá. Chung Thị Y nhất trí rồi đi vào phòng ngủ lấy trong túi giả da treo trên dây quần áo ra 06 (sáu) viên ma túy hồng phiến cho vào 01 (một) túi nilon và 01 túi nilon bên trong chứa ma túy đá đưa cho Đỗ Văn Q. Đỗ Văn Q cầm số ma túy Y đưa ở tay và nói với Y do chưa có tiền nên cho đặt chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo, ngày hôm sau có tiền thì mang sang trả tiền mua ma túy và lấy lại điện thoại, Y nhất trí cầm chiếc điện thoại đó và đi vào nhà. Còn Q đi ra xe taxi bảo lái xe tiếp tục chở xuống bến xe trung tâm thành phố L, mục đích để tìm chỗ để sử dụng ma túy (việc này Q không nói cho lái xe biết). Khi xe taxi đi đến tổ A phường X, Q bảo lái xe dừng lại, khi xe vừa dừng thì tổ công tác Công an thành phố L đến yêu cầu cho kiểm tra, thấy thế Q cho toàn bộ số ma túy đang cầm ở tay phải vào mồm, khi đó có 02 viên ma túy hồng phiến bị tuột ra khỏi túi nilon nên Q đã cắn nát và nuốt hết vào bụng, 04 viên còn lại và ma túy đá đã bị thu giữ khi bắt quả tang, còn Chung Thị Y bị cơ quan Công an bắt khẩn cấp vào ngày 17/3/2023 cùng toàn bộ tang vật

Tại bản Kết luận giám định số 87 ngày 21/3/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Đỗ Văn Q gồm: 0,4 gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng và 0,42 gam các viên nén hình trụ tròn, màu hồng là loại chất ma túy Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 89 ngày 25/3/2023, của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Vật chứng thu giữ được khi khám xét tại nơi ở của Chung Thị Y gồm: 31,73 gam các viên nén hình trụ tròn, màu hồng là loại chất ma túy Methamphetamine, 3,01 gam các cục tinh thể rắn, màu trắng là loại chất ma túy Methamphetamine, 4,04 gam các cục chất bột khô màu trắng là loại chất ma túy Heroine và 4,48 gam chất thực vật khô màu xanh xám là cành, lá, hoa của cây cần sa; 0,40 gam các viên nén hình trụ tròn, màu xanh không tìm thấy chất ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 22/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chung Thị Y 17 (mười bảy) năm tù tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 17/3/2023.

Ngoài ra, còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn Q, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/9/2023, bị cáo Chung Thị Y có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Chung Thị Y giữ nguyên kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt; khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, khẳng định việc tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Chung Thị

Y về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Tuy nhiên, xét mức hình phạt 17 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bị cáo có con nhỏ, đã ly hôn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra; gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng; bị cáo là lao động chính trong gia đình, con bị cáo còn nhỏ; lượng ma túy bị cáo phạm tội ở mức thấp của khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo 15 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo của bị cáo Chung Thị Y trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Trong quá trình điều tra truy tố và tại các phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và bị án Đỗ Văn Q trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm; phù hợp khách quan với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định… đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Vào ngày 15/3/2023, Chung Thị Y đã mua 35,56 gam Methamphetamine, 4,04 gam Heroine, tổng khối lượng của hai chất ma túy này là 39,60 gam và 4,48 gam cành, lá hoa cây cần sa về để bán kiếm lời. Khoảng 21 giờ ngày 16/3/2023, tại tổ D phường L, thành phố L, Chung Thị Y đã có hành vi bán 0,82 gam Methamphetamine với giá 600.000 đồng cho Đỗ Văn Q để Q sử dụng. Khi Q mang ma túy về đến khu vực tổ A, phường X, thành phố L thì bị tổ công tác Công an thành phố L kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Ngày 17/3/2023, Chung Thị Y bị bắt khẩn cấp cùng toàn bộ vật chứng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 15 đến 20 năm là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Chung Thị Y về việc giảm nhẹ hình phạt: Ngày 26/01/2021, Chung Thị Y bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai quyết định

áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 07/QĐ-TA với thời hạn 12 tháng, bị cáo đã chấp hành xong. Xét thấy trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo Y đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội là người có công với đất nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy khối lượng các chất ma túy Heroine và Methamphetamine là 39,60 gam và 4,48 gam cành, lá hoa cây cần sa là ở mức thấp so với khối lượng các chất ma túy được quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xem xét thêm tình tiết bị cáo là phụ nữ đã ly hôn, 02 con chưa thành niên (14 tuổi và 08 tuổi) hiện đang ở cùng mẹ bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, quan điểm đề nghị của người bào chữa cho bị cáo và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo trở thành công dân tốt, sớm trở về với gia đình, chăm sóc con cái, trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án và danh mục án phí, lệ phí kèm theo; do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 22/8/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai như sau:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chung Thị Y 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ: 17 tháng 3 năm 2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Cục T.H.A DS tỉnh Lào Cai;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, VT, Phòng HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh